

PART 1. NEW LESSON (CHÉP VỎ)

GRAMMAR: PAST CONTINUOUS (TO BE CONTINUED)

I. Phân biệt “While” (trong khi) và “When” (khi...)

Nếu xét theo định nghĩa thì “while” và “when” có chức năng tương đương nhau và có ý nghĩa gần giống nhau, tuy nhiên khi muốn đề cập đến một hành động xảy ra ở quá khứ, thì các động từ sau “when” thường được chia ở Quá khứ đơn, trong khi đó theo sau “while” động từ thường được chia ở Quá khứ tiếp diễn và “while” thường nhấn mạnh đến khái niệm “trong suốt khoảng thời gian”.

Ex: - I was watching TV when he left.
- While I was watching TV, he left.

II. Mệnh đề trạng ngữ chỉ thời gian với WHEN và WHILE

1. Hành động đang diễn ra thì một hành động khác chen vào

Form:

a. **When + S + V(past simple) + O, S + V(past continuous) + O.**

V-ed/ V bất q.tắc

was/ were + V-ing

b. **S + V(past continuous) + O + when + S + V(past simple) + O.**

Eg: I was watching T.V when she came last night.

2. Hai hành động diễn ra song song cùng 1 lúc:

Form:

A. **While + S + V(past continuous) + O, S + V(past continuous) + O.**

Eg: While his father was reading book, his mom was cooking.

B. **S + V(past continuous) + O + while + S + V(past continuous) + O.**

Eg: While his father was reading book, his mom was cooking.

***/ Chú ý:** Nếu **while** hoặc **when** đứng giữa hai mệnh đề thì không có dấu phẩy ngăn cách.

PART 2: HOMEWORK

Exercise 1. Fill in the blanks with When / While.

- Lily met her friends _____ she was travelling on a train.
- _____ my parents were watching TV in the kitchen, the doorbell rang.
- Jane fell asleep _____ she was reading a comic book.
- The students were playing in the playground _____ the storm came.
- Did you burn yourself _____ you were baking cupcakes?
- _____ Tom got home, his mother was cooking dinner.
- _____ the woman was getting on the bus, she fell down.
- What happened _____ your children were studying in their room?
- _____ I was a child, I lived in a small town with my family.
- _____ the fire alarm went off, they were listening to music .

Exercise 2. Choose the best answers.

1. Trung _____ while I _____ the car.
A. called / was parking B. called / parked
C. was calling / parked D. was calling / was parking
2. Jane _____ to work when she _____ the accident.
A. drove / was seeing B. was driving / sees
C. was driving / saw D. drove / saw
3. Nancy _____ the film when her mother _____ home.
A. didn't watch / was arriving B. wasn't watching / arrived
C. not watch / arriving D. watched / arrived
4. _____ he _____ in the kitchen at 5 p.m yesterday?
A. Did / cook B. Does / cook C. Was / cook D. Was / cooking
5. When I was young, I _____ be very thin.
A. used to B. use to C. am used to D. got used to
6. It _____ heavily when we _____ up yesterday.
A. snowed / were getting B. was snowing / got
C. snowed / got D. snowing / got
7. Mandy _____ in Vietnam when she was 10 years old.
A. lived B. was living C. lives D. was lived
8. I _____ my report while you _____ slept.
A. was writing / slept B. was writing / were sleeping
C. wrote / slept D. wrote / were sleeping
9. While Dave _____ flowers in the garden, I _____ my room.
A. planted / decorated B. planted / was decorating
C. was planting / decorated D. was planting / was decorating
10. I used to _____ listening to pop music. Now I like country music.
A. enjoying B. enjoys C. enjoy D. enjoyed

Exercise 3. Find and correct the mistakes. Tìm và sửa lỗi sai

Chú ý: Câu nào các con thấy thừa từ, cần bỏ từ thừa đi thì các con viết từ thừa đó vào ô trống thứ nhất (Mistakes), ô sửa lỗi các con để trống không viết gì

	Mistakes (Lỗi sai)	Correct (Sửa lại)
1. What did you doing when you saw Kim?		
2. He repaired the fan when I phoned.		
3. Where she going when she fell off her bike?		
4. It raining when I arrived home from school.		
5. I was ate noodles three hours ago.		
6. While I was walking to my aunt's house, I was finding a wallet.		
7. Did you used to go jogging?		
8. He goed to school late yesterday.		
9. I didn't my homework yesterday evening.		
10. They weren't hold a birthday party last Friday.		

Exercise 4. Rewrite the following sentences without changing their meaning. Viết lại câu sao cho nghĩa không đổi.

1. Our parents were having lunch and we were watching a game show. **(while)**

→ _____.

2. Mrs. Taylor was sleeping and the fire alarm started to ring. **(When)**

→ _____.

3. It began to rain and what were the kids doing? **(when)**

→ _____.

4. The artist started whistling and he was painting his picture. **(while)**

→ _____.

5. You passed by and what were they doing? **(when)**

→ _____.

PART 3. LISTENING

1. Listen and tick (✓) _TR.12

1 Where was Tom yesterday morning?


☐

☐

2 Where was Alfie last Monday?


☐

☐

3 Where was Mai last week?


☐

☐

4 Where was Lucy last night?


☐

☐

2. Listen and number. _TR.13


☐

☐

☐

☐

☐

☐

3. Listen and tick (✓) - TR 21

You hear:

Which subject do you like?

The answer is A.

A I like ethics.



B Because I like reading stories.



C I always solve problems in math class.



1

A Yes, sure.



B It's Teachers' Day.



C It's on November eleventh.



2

A She was at the amusement park.



B The food was delicious.



C The people were quiet.



3

A We didn't go to the mountain.



B We wanted to have a barbecue.



C We sang karaoke.



4

A No, they didn't.



B They went by helicopter.



C They went to Spain last month.



4. Listen and tick (✓) the box. There is an example. - TR. 22

(Example)

What time does Ben's ethics class start?



A



B



C



1 What's Jill's favorite holiday?



A



B



C



2 Where was Bill last night?



A



B



C



3 When's the School Festival?



A



B



C



4 What does David do on Lunar New Year?



A



B



C



5 What did Jane do in Singapore?



A



B



C

